

Bản án số: **196** /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11/7/2017
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phong Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đặng Tấn Phước**
2. Ông **Lê Văn Phú**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Hoàng Lưu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: tổ 18, ấp An H, thị trấn An P, huyện An Phú, An Giang.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp Vĩnh T, xã Vĩnh T, huyện An Phú, An Giang.

(Ông H, bà L cùng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai cùng ngày 05/5/2017 với các tài liệu kèm theo của ông Nguyễn Văn H, Tòa án tiến hành thụ lý vụ án và mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nội dung vụ án như sau:

Về hôn nhân: Ông H trình bày hôn nhân giữa ông và bà L được hình thành là do thông qua mai mối, sau đó hai người có thời gian tìm hiểu, rồi được cha mẹ hai bên đồng ý đứng ra tổ chức đám cưới vào năm 2013, có đăng ký

kết hôn tại UBND thị trấn An P, huyện An Phú. Sau khi kết hôn cả hai sống tại gia đình cha, mẹ ông H. Cuộc sống chung thời gian đầu hạnh phúc, chỉ phát sinh mâu thuẫn cách nay đã 02 năm. Nguyên nhân do sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm, ông H đi làm kiếm tiền nuôi vợ con nhưng khi về nhà thì vợ kiểm chuyện này kia nên sinh ra gây cãi nhau, bà L mỗi lần giận thì bỏ nhà đi, nhiều lần như vậy làm mất hạnh phúc. Từ đó cuộc sống xa nhau, bà L bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Từ lúc ly thân nhau hơn 02 năm nhưng không ai đứng ra hàn gắn. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà L.

Bà Nguyễn Thị L trình bày: Đúng như lời trình bày của ông H. Cuộc sống chung tương đối hạnh phúc chỉ phát sinh mâu thuẫn cách nay 02 năm. Nguyên nhân là do sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng từ lúc có con bệnh tật thì xảy ra gây cãi nhau, cuộc sống khó khăn làm ra tiền bao nhiêu thì phải lo trị bệnh cho con nên ông H và bà có lời qua tiếng lại làm mất hạnh phúc. Sau đó ông H đuổi bà ra khỏi nhà, bà bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cách nay đã 02 năm. Nay xét thấy có trở về chung sống cũng không còn hạnh phúc, nên bà đồng ý ly hôn với ông H.

Về quan hệ con chung: Cả hai thống nhất trong quá trình chung sống có 01 con chung, tên Nguyễn Vĩnh K, sinh ngày 15/12/2013; hiện bà L đang nuôi, nhưng bà L có yêu cầu là xin được giao con ông H nuôi vì hiện tại bà không còn khả năng nuôi con. Đối với ông H thì yêu cầu bà L tiếp tục nuôi con chung, ông sẽ cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay cả hai đều đùn đẩy trách nhiệm nuôi con cho nhau, về phía ông H thì đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng, bà L thì đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

Về quan hệ tài sản chung: không có; Nợ chung: Không có, cũng không ai nợ lại ông bà.

Tại phiên tòa, ông H và bà L bảo lưu ý kiến của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình là đúng quy định.

Về hôn nhân: ông H và bà L có đăng ký kết hôn nguyên nhân mâu thuẫn là do khi cháu K bị sốt não nên khó nuôi dạy bình thường cả hai gặp khó khăn nên đùn đẩy trách nhiệm cho nhau nên dẫn đến mâu thuẫn xin ly

hôn, nay mâu thuẫn thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cả hai cũng thống nhất ly hôn, nên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H.

Về con chung: Cả hai thống nhất có con chung là Nguyễn Vĩnh K từ lúc sinh ra đến nay do bà L nuôi dạy, tuy nhiên cả hai hiện nay không ai chịu nuôi dạy cháu do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật để giao con cho một bên nuôi dạy.

Về cấp dưỡng, ông H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng, bà L cho rằng hiện nay sức khỏe bà không đảm bảo nuôi con tuy nhiên lại đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định có lợi cho cháu Nguyễn Vĩnh K.

Về tài sản chung: không có, nợ chung: không có.

Từ những căn cứ và nhận xét như trên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải có mặt nguyên đơn và bị đơn, được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

[2] Về hôn nhân: Giữa ông H- bà L được hình thành là do mai mối, được cha mẹ hai bên đồng ý đứng ra tổ chức đám cưới vào năm 2013 và hai người chung sống nhau từ năm 2013; hôn nhân có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp được quy định tại khoản 1, Điều 28 bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Cuộc sống chung theo ông H trình bày là hạnh phúc được đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên gây nhau rồi bà L bỏ về gia đình sống, hai người ly thân nhau. Trong thời gian ly thân gia đình hai bên bỏ mặc không ai đứng ra hàn gắn.

Qua trình bày của bà L tại biên bản hòa giải ngày 13/6/2017 thì bà L cũng xác nhận là cuộc sống vợ chồng giữa bà và ông H không hạnh phúc, mâu thuẫn nhau từ khi con bị bệnh, phải vất vả kiếm tiền lo cho con nên từ đó làm ảnh hưởng cuộc sống vợ chồng. Ông H xin ly hôn thì bà cũng đồng ý ly hôn với ông H.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn ngay từ ban đầu là bất đồng nhau trong cách sống, do con sinh ra bị bệnh nên vợ chồng gặp khó khăn trong cuộc sống gia đình và kinh tế, lẽ ra hai bên tự tìm cách hóa giải để tạo điều kiện cho cuộc sống hạnh phúc, nuôi dưỡng đứa con do mình sinh ra. Tuy nhiên cả hai bỏ mặc nhau không quan tâm đến nhau và tại phiên tòa hôm nay cả hai cũng thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của ông H và bà L đã

mâu thuẫn thật sự trầm trọng; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H.

[3] Về con chung: Ông H, bà L đều không yêu cầu được nuôi con chung, vì cho rằng không đủ điều kiện nuôi con, do đó ông H và bà L đã vi phạm vào khoản 2, Điều 69 Luật hôn nhân và gia đình về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con, được quy định như sau: *“Trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình”*. Xét thấy cháu Nguyễn Vĩnh K, sinh ngày 15/12/2013, từ lúc sinh ra đã được bà L nuôi và hiện tại cháu đang có bệnh sốt não, kém phát triển nên rất cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, mặc dù cả hai là người sinh ra cháu nhưng đều đẩy trách nhiệm nuôi con cho nhau là hoàn toàn trái với đạo lý làm cha, làm mẹ, tuy nhiên cháu K cần phải được chăm sóc và nuôi dạy, để đảm bảo quyền lợi ích của trẻ em được quy định tại khoản 3, Điều 5 Luật trẻ em 2016 do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu K cho bà L tiếp tục nuôi dạy là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

Theo quy định của pháp luật bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi con, bà L cho rằng nếu giao con cho ông H nuôi bà sẽ cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng, ông H cũng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa bà L cho rằng không đủ khả năng nuôi cháu K nhưng bà đưa ra ý kiến và muốn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng tức bà có khả năng lao động và kiếm tiền, cộng với tiền cấp dưỡng của ông H sẽ bảo đảm cơ bản về đời sống và sinh hoạt cho cháu K, hơn nữa từ trước đến nay cháu sống với bà, bà sẽ hiểu được cách chăm sóc cháu như thế nào, do đó nhận thấy sự tự nguyện cấp dưỡng của ông H là có lợi hơn cho cháu và việc giao cháu K cho bà L nuôi sẽ đảm bảo tốt hơn về mặt sinh hoạt và đời sống của cháu K.

Do đó Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát và quá trình tranh tụng tại phiên Tòa, quyết định giao cháu K cho bà L tiếp tục nuôi dạy.

Tuy nhiên vì lợi ích của cháu K, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Hai người xác định không có, nên không đề cập xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9; 51; 53; 54; 58; 69; 81; 82, 83, 84, 107, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1, Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H.

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H được ly hôn bà Nguyễn Thị L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vĩnh K, sinh ngày 15/12/2013 cho bà Nguyễn Thị L nuôi.

Ông H sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu đồng) cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng được tính kể từ ngày tuyên án 11/7/2017.

Bà Nguyễn Thị L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Văn H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011083 ngày 23/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, ông H phải nộp thêm 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/7/2017) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phong Phi